TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 07/3/2023
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, TP. H NỘI
Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Hải -** Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Ông **Dương Văn Xuyên**

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Vân Anh** - Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. H Nội

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Phạm Thanh Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 626/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2023 và Quyết định Hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Thôn T, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, TP. H Nội

Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy B**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, TP H Nội.

Có mặt chị H; Vắng mặt anh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 16/9/2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Duy B được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2014 tại trụ sở UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội. Sau khi kết hôn, chị về sống cùng gia đình anh B một thời gian sau đó anh chị chuyển ra sống riêng trên thửa đất của bố mẹ anh B ở thôn T, xã Minh Trí. Vợ chồng chung sống hạnh phúc trong thời gian dài, đến khoảng gần 02 năm nay thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh B không chung thủy, có quan hệ với người phụ nữ khác ở bên ngoài rồi về hắt hủi vợ con nên đời sống vợ chồng không hòa hợp. Chị và bố mẹ hai bên đã khuyên giải nhưng anh B không thay đổi mà còn nhiều lần đánh đập chị nên dù mang tiếng là sống chung nH nhưng vợ chồng anh chị đã ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B. Chị không đề nghị xem xét việc anh B có quan hệ với ai hay có vi phạm pháp luật hay không.

- Về con chung: Chị và anh B có 02 con chung là Nguyễn Duy Bảo T1, sinh ngày 03/12/2014 và Nguyễn Duy Bảo H, sinh ngày 03/12/2016. Cả hai con chung hiện đang sống cùng chị. Ly hôn chị đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho chị tiếp tục nuôi dưỡng. Chị đang làm giáo viên tiểu học, thu nhập bình quân Hng tháng là 9.000.000 đồng, ngoài ra chị còn làm thêm nên thu nhập ổn định đủ để tự đảm nhiệm việc nuôi con, không không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng cho con. Nếu Tòa án giao con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng bố mẹ hai bên đều cam đoan tạo điều kiện cho mẹ con chị ở ổn định và phụ giúp chị chăm sóc con chung.

- Về tài sản chung, nH ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung, chị không đề nghị tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Nguyễn Duy B đã được tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp và các giấy triệu tập yêu cầu anh đến trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn để cung cấp lời khai về nội dung vụ án cũng như trình bày quan điểm đối với các yêu cầu khởi kiện của chị H, nhưng anh đã vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc. Tòa án đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh B để làm việc nhưng anh B vắng mặt nên Tòa án không ghi được lời khai của anh và không tiến Hành hòa giải cho anh chị được.

Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên ý kiến như đã trình bày: Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B và giao cả hai con chung cho chị tiếp tục nuôi

dưỡng. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nhà ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, thụ lý vụ án, giao thông báo thụ lý vụ án, mở phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định; Việc thu thập tài liệu chứng cứ đầy đủ và đúng quy định pháp luật; Vụ án được giải quyết đúng thời hạn; Hội đồng xét xử và thư ký đã tuân theo đúng quy định của BLTTDS về việc xét xử sơ thẩm vụ án, phiên tòa diễn ra đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn thuân thủ đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, 147, 227, 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án đề nghị HĐXX quyết định:

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Duy B.

+ Về con chung: Giao cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Duy Bảo T1, sinh ngày 03/12/2014 và Nguyễn Duy Bảo H, sinh ngày 03/12/2016 đến khi cháu tHnh niên (18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tạm hoãn nghĩa vụ vấp dưỡng nuôi con cho anh B do chị H không yêu cầu.

+ Về tài sản, nhà đất, công sức, nợ: không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. H Nội nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về việc ly hôn. Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Duy B cư trú tại: Thôn T, xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, TP. H Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, TP. H Nội. Anh B không có yêu cầu phản tố, đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng tại phiên tòa ngày 16/02/2023 anh B đã vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Anh B đã được tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn tiến Hnh xét xử vắng mặt anh B.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Duy B được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn ngày 06/6/2014 tại trụ sở UBND xã Minh Trí, huyện Sóc Sơn, tHnh phố H Nội (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 63, quyển số 01/2014 nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh B. Anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai cũng như bất cứ tài liệu chứng cứ gì. Tòa án đã phối hợp cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh B nhưng anh không có nH nên Tòa án không ghi được lời khai và không có căn cứ xem xét nguyện vọng của anh.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm, vun đắp hạnh phúc, làm tròn nghĩa vụ của vợ chồng. Qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình anh chị cũng như trình bày của đương sự được biết: Gần 02 năm nay vợ chồng anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù anh chị đã tự hòa giải và được gia đình hai bên động viên hòa giải nhưng quan hệ vợ chồng không cải thiện được. Dù sống chung một nH nhưng vợ chồng đã ly thân, anh chị đã không còn gần gũi, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bản thân anh B có T1 độ thờ ơ, không thực sự chủ động, tích cực bảo vệ cuộc hôn nhân của mình, không thực hiện nghĩa vụ của đương sự, không chấp Hnh các giấy triệu tập của tòa án và không đến Tòa án để làm việc nên Tòa án không tổ chức hòa giải cho anh chị được. Đến nay chị H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Như vậy có thể thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận đơn

khởi kiện của chị H, cho chị H được ly hôn anh B là phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Duy B có 02 con chung là Nguyễn Duy Bảo T1, sinh ngày 03/12/2014 và Nguyễn Duy Bảo H, sinh ngày 03/12/2016. Xét yêu cầu về người trực tiếp nuôi con của chị H, nguyện vọng của các con chung và các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy: Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa tHnh niên sau khi ly hôn là quyền và nghĩa vụ của người làm cha, làm mẹ. Tuy nhiên, các con chung đều đang do chị H trực tiếp chăm sóc và đều có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng chị H. Chị H hiện đang là giáo viên, có thời gian làm việc vào giờ Hnh chính và buôn bán kinh doanh thêm, có thu nhập và chỗ ở ổn định. Chị H có nguyện vọng tiếp tục nuôi cả hai con chung không yêu cầu anh B cấp dưỡng, ông bà nội, ngoại của các cháu đều cam kết tạo điều kiện tốt nhất cho chị nuôi cả hai con chung. Anh B không trình bày nguyện vọng về người trực tiếp nuôi con, không xuất trình bất cứ tài liệu chứng cứ gì chứng minh nghề nghiệp, thu nhập hiện tại nên HĐXX không có căn cứ xét nguyện vọng của anh. Do đó để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho các con chung, phù hợp với nguyện vọng của các đương sự, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX giao cả 02 con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nH ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung: Anh chị không đề nghị nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Duy B.

2. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Duy B có 02 con chung là Nguyễn Duy Bảo T1, sinh ngày 03/12/2014 và Nguyễn Duy Bảo H, sinh ngày 03/12/2016.

Giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, **nH ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung**: Chị H, anh B không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0005376 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. H Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Duy B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hải

HỘI THẨM NHÂN DÂN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN _ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hải

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn;
- THADS huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Khắc Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THNH PHỐ H NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 07 tháng 3 năm 2023.

Tại: Phòng nghị án – trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, TP. H Nội.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Hải -** Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**

2. Ông **Dương Văn Xuyên**

Tiến Hnh nghị án về vụ án dân sự thụ lý số: 626/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp ly giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1990;

Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy B**, sinh năm 1990;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

- *Về nội dung vụ án:*

Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thu H, cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Duy B.

2. Về con chung: Xác định chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Duy B có 02 con chung là Nguyễn Duy Bảo T1, sinh ngày 03/12/2014 và Nguyễn Duy Bảo H, sinh ngày 03/12/2016.

Giao cả hai con chung cho chị Nguyễn Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án thay thế.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung, **nH ở, đất ở, đất sản xuất nông nghiệp công sức đóng góp, nợ chung**: Chị H, anh B không đề nghị nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số AA/2020/0005376 ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sóc Sơn, TP. H Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Thu H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Nguyễn Duy B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 07 tháng 3 năm 2023.

B bản nghị án đãđược đọc lại cho tất cả tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THnh viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Khắc Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THNH PHỐ H NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi 08 giờ 10 phút, ngày 16 tháng 02 năm 2023

Tại: Phòng nghị án – trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, TP. H Nội

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khắc Hải -** Thẩm phán.

Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Duy Tuyên,** ông **Dương Văn Xuyên**

Tiến Hnh thảo luận về vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 626/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2022 về: tranh chấp ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1990;

Bị đơn: **Anh Nguyễn Duy B**, sinh năm 1990;

Xét thấy: Tại phiên toà bị đơn là anh Nguyễn Duy B vắng mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH NHƯ SAU

- Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào khoản 1 của Điều227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí
- Quyết định của Hội đồng xét xử: Hoãn phiên toà. Thời gian và địa điểm mở lại phiên tòa được ấn định như sau: Thời gian: 8 giờ 30 phút ngày 07/3/2023. Địa điểm: Trụ sở TAND huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

B bản Thảo luận đãđược đọc lại cho tất cả tHnh viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THnh viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Khắc Hải